

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 351/2023/HSST

Ngày: 25/7/2023.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh

Thẩm phán: Ông Hoàng Bích Sơn.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Giáo .
2. Bà Phan Thanh Minh.
3. Ông Trương Lâm Danh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng – Thư ký
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 353/2023/HSST12/5/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2691/2023/QĐST-HS ngày 06/7/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Nhựt Đ; giới tính: Nam; sinh ngày: 13/10/2000; tại: tỉnh Trà Vinh; nơi đăng ký thường trú: Ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh; tạm trú: 459 đường T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Phụ bếp; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị P; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2022 tại Trại tạm giam C, Công an Thành phố H (có mặt).

2. Họ và tên: Phan Văn T1; (tên gọi khác: Phan Minh T2); giới tính: Nam; sinh ngày: 20/9/1996; tại: tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau; tạm trú: 22 Hồ T, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Phụ bếp; con ông Phan Văn B và bà Lương Cẩm N; vợ,

con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2022 tại Trại tạm giam C, Công an Thành phố H (có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác:

+Người bào chữa:

1. Bà Trần Thị Giáng H, là luật sư Văn phòng L2, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H bào chữa cho bị cáo Nguyễn Nhựt Đ (có mặt).

2. Ông Giềng Sứ M, là luật sư Công ty L3, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Nhựt Đ (vắng mặt).

3. Ông Lâm Quốc T3, là luật sư Công ty L4, thuộc Đoàn luật sư tỉnh B bào chữa cho bị cáo Phan Văn T1 (có mặt).

4. Bà Nguyễn Chúc L, là luật sư Văn phòng L5, thuộc Đoàn luật sư tỉnh B bào chữa cho bị cáo Phan Văn T1 (vắng mặt và có đơn từ chối bào chữa).

+ Người bị hại: Ông Võ Thanh S, sinh năm 1984; địa chỉ: 9 Đ, Phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

+ Người làm chứng:

1. Ông Huỳnh Tấn N1; sinh ngày 04/10/1992; nơi thường trú: Tổ A, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở: S60 P, KDC M, Phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Ông Võ Anh T4, sinh năm 1990; nơi thường trú: xóm K, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên - Huế; chỗ ở: S60 P, KDC M, Phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 02/2021, bị cáo Nguyễn Nhựt Đ làm phụ bếp cho quán S2 (địa chỉ tại số S đường P, KDC M, Phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh) do ông Võ Thanh S làm chủ quán; đến khoảng tháng 5/2021 thì Đ nghỉ việc do dịch bệnh Covid 19. Khi Đ nghỉ việc thì anh S vẫn còn nợ tiền lương của Đ là 3.100.000 đồng. Sau đó, Đ đã nhiều lần đến quán S1 gặp anh S để đòi số tiền lương nêu trên, nhưng anh S không trả mà hẹn nhiều lần trong một thời gian dài, dẫn đến phát sinh mâu thuẫn giữa Đ và anh S. Khoảng 23h00' ngày 21/01/2022, Đ uống bia cùng với Phan Văn T1 và Dương Quốc T5 tại quán B1 (địa chỉ số D T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh) nơi Đ đang làm phụ bếp. Trong khi uống bia thì Đ có kể cho T1 và T5 nghe về việc anh S còn nợ Đ 3.100.000 đồng tiền lương không chịu trả, và rủ T1, T5 cùng đi đòi nợ thì cả hai đồng ý.

Trước khi đi, Đ đi vào trong bếp của quán B1 lấy 01 con dao (dài khoảng 41cm, lưỡi bằng sắt dài 31cm, bản rộng khoảng 8,5cm, cán bằng gỗ) giấu vào

trong người, rồi lên xe để T1 chở đi, còn T5 chạy bằng xe của T5 cùng đi đến quán S1 tìm anh S để đòi nợ. Trên đường chờ Đ đi thì T1 nói với Đ, nếu anh S không trả tiền thì sẽ lấy nón bảo hiểm đánh anh S nhưng Đ không đồng ý. Đến khoảng 00h00' ngày 22/01/2022, Đ đến quán S2 thì không gặp anh S. Trong lúc ngồi chờ người trong quán gọi anh S về thì Đ, T1 và T5 vào trong quán S2 ngồi uống bia, T1 vẫn đội nón bảo hiểm trên đầu. Một lúc sau thì anh S về và đến bàn của Đ ngồi nói chuyện. Lúc này, Đ đòi anh S trả số tiền 3.100.000 đồng anh S còn nợ nhưng anh S hẹn lại đến ngày 24/01/2022 sẽ trả, do quán kinh doanh khó khăn và nói Đ muốn làm gì thì làm. Đ liền rút con dao từ trong người ra chém anh S, do bị chém bất ngờ nên anh S chỉ kịp đưa tay lên đỡ, Đ chém vào vị trí giữa ngón tay cái và ngón tay trỏ của tay phải anh S làm đứt gân lia ngón cái; Đ tiếp tục vung dao chém nhát thứ hai vào cổ tay trái của anh S làm đứt gân cổ tay; cùng lúc đó, T1 cầm nón bảo hiểm đánh nhiều cái trúng vào lưng anh S, còn T5 dùng tay không đánh anh S; anh S liền bỏ chạy đến cửa bếp và dùng tay mở cửa để chạy ra phía sau bếp trốn, nhưng do tay đã bị thương nên không mở được cửa và bị ngã dựa vào cửa. Lúc này, Đ đuổi đến tiếp tục dùng dao chém vào vùng đầu và vai anh S nhiều nhát cho đến khi anh S không còn phản xạ và những người trong quán la lên thì Đ mới dừng tay và cùng với T1, T5 bỏ đi. T1 chở Đ về lại quán B1, tại đây Đ rửa con dao vừa chém anh S và để lại vào kệ bếp rồi đi ngủ, T5 về thành phố T, còn T1 về Quận G. Do nón bảo hiểm bị gãy lưỡi trai và dính máu nên T1 đã vứt bỏ xuống Kênh T. Đối với anh S sau khi bị chém đã được mọi người trong quán S1 đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện H1. Sau khi xuất viện thì ngày 25/01/2022, anh S đến Công an P1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo vụ việc.

Ngày 26/01/2022, Nguyễn Nhựt Đ đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B bắt giữ theo Lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp. Đến ngày 29/10/2022, Phan Văn T1 đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H bắt theo Lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra (Công an quận B và Công an Thành phố H), các bị cáo Nguyễn Nhựt Đ và Phan Văn T1 đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 369/TgT.22 ngày 24/5/2022 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thành phố H, kết luận tỷ lệ thương tật của Võ Thanh S như sau:

- + Vết thương vùng thái dương đỉnh phải gây đứt da, vỡ sọ, dập não xuất huyết đã được điều trị, hiện còn một sẹo kích thước 5,2 x 0,1cm: có tỷ lệ 31%.
- + Vết thương vùng vai trái gây đứt da, bong một phần mỡ cùng vai đã được điều trị, hiện còn một sẹo kích thước 4,5 x (0,1-0,5)cm: có tỷ lệ 04%.
- + Vết thương vùng vai phải gây đứt da, gãy mỡ cùng vai, đứt bán phần cơ delta đã được điều trị, hiện còn một sẹo kích thước 8,5 x (0,1-0,5)cm trùng sẹo mổ; có tỷ lệ 08%.

+ Vết thương vùng mặt sau trong 1/3 trên cẳng tay phải gây đứt da, đứt hoàn toàn cơ gấp cổ tay trụ, đứt bán phần cơ gấp nông sâu các ngón, đứt bán phần thần kinh trụ đã được điều trị, hiện còn một sẹo kích thước 13,7 x (0,1-0,3)cm; tổn thương thần kinh trụ không hoàn toàn trên điện cơ đồ; hình ảnh mẻ xương trụ tạo mảnh rời ngay dưới vị trí vết thương trên phim Xquang; hạn chế gấp đốt xa ngón 5, khớp ngón 1, giảm cảm giác bờ trụ bàn tay, ngón 5 và nửa bờ trụ ngón 4; có tỷ lệ 14%.

+ Vết thương vùng ô mô cái tay phải gây đứt da, dập đứt bó mạch bờ trụ ngón 1, đứt gân gấp ngón cái dài và ngắn, cơ dạng ngón cái ngắn, cơ đối ngón cái, cơ khép ngón cái, gãy xương bàn ngón 1 đã được điều trị, hiện còn: Một sẹo chêm trùng sẹo mổ kích thước 13,5 x (0,1-0,3) cm; Một vết xuyên đinh kích thước 0,2 x 0,2cm; Tổn thương không hoàn toàn thần kinh giữa ngay dưới vị trí vết thương trên điện cơ đồ; Hình ảnh kết hợp xương trên phim XQuang; Hạn chế vận động ngón 1, giảm cảm giác mặt lòng ngón 1 và mu đốt xa ngón 1; có tỉ lệ 21%.

+ Vết thương vùng đốt xa ngón 4 tay trái gây đứt da, đứt móng, đứt dập bó mạch bờ trụ, gãy đốt xa đã được điều trị, hiện còn một sẹo kích thước 3,2 x 0,1cm ngang qua móng: có tỉ lệ 03%.

+ Vết thương vùng đốt giữa ngón 3 tay trái gây đứt da, đứt dập bó mạch bờ trụ, gãy đốt giữa đã được điều trị, hiện còn một sẹo kích thước 3,9 x (0,1-0,2)cm; có tỷ lệ 02%.

+ Vết thương vùng mặt trong 1/3 dưới cẳng tay phải gây đứt da, đứt gân gấp cổ tay trụ đã được điều trị, hiện còn một sẹo kích thước 6,5 x (0,1-0,3)cm; có tỷ lệ 02%.

+ Vết thương vùng cổ tay trái gây đứt da, đứt cơ gấp cổ tay trụ, đứt dọc một phần thành động mạch trụ đã được điều trị hiện còn: Một sẹo trùng sẹo mổ kích thước 11 x (0,1-0,3) cm; Tổn thương thần kinh trụ không hoàn toàn ngay dưới vị trí vết thương trên điện cơ đồ; Giảm nhẹ cảm giác bờ trụ bàn tay, ngón 5 và nửa bờ trụ ngón 4; có tỷ lệ 17%.

+ Vết thương vùng ô mô cái tay trái đã được điều trị, hiện còn: Một sẹo kích thước 2,6 x (0,1-0,2) cm; Hình ảnh đứt hoàn toàn gân gấp ngón 1 ngay dưới vị trí vết thương trên siêu âm; Hạn chế gấp đốt xa ngón 1; có tỷ lệ 04%.

+ Vết thương vùng vai trái đã được điều trị, hiện còn một sẹo kích thước 1,5x(0,2- 0,3) cm; có tỉ lệ 01%.

Cộng các tỷ lệ trên theo Thông tư 22/2019/TT-BYT sẽ ra tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 70%. Các vết thương vùng thái dương đỉnh phải và vết thương vùng cổ tay trái gây hiểm đến tính mạng, các vết thương còn lại không gây nguy hiểm đến tính mạng.

Tại Bản kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 369.B/TgT.22 ngày 28/11/2022 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thành phố H, kết luận: Con dao

như Cơ quan điều tra cung cấp có thể gây ra được tất cả các thương tích đã nêu trong Bản kết luận giám định.

- **Vật chứng, đồ vật bị tạm giữ:** 01 quần dài màu xám đen (dài 96cm, lưng thun rộng 36cm, phía trước ống quần phải có chữ Puma màu trắng); 01 áo màu đen, dạng áo khoác có mũ trùm đầu (thân áo dài 68cm, rộng ngang ngực 53cm, ngực áo trái có chữ NT, áo có 02 túi hai bên); 01 con dao dài 41cm (lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 32cm, bản lưỡi chỗ rộng nhất là 8,5cm, cán gỗ).

- **Về bồi thường dân sự:** Bị hại Võ Thanh S yêu cầu Nguyễn Nhật Đ bồi thường tiền tổn hại sức khỏe là 200.000.000 đồng; gia đình Đ bồi thường cho bị hại số tiền 34.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 246/CT-VKS-P2 ngày 04/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Nguyễn Nhật Đ1 và Phan Văn T1 để xét xử, về tội: “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi tóm tắt nội dung vụ án và trình bày lời luận tội: Kháng định bản Cáo trạng truy tố để xét xử các bị cáo về tội danh, khung hình phạt và Điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật. Ngoài ra, còn phân tích về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và vai trò tham gia phạm tội của bị cáo đồng phạm, các tình tiết định khung và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo. Theo đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Nhật Đ và Phan Văn T1, phạm tội “Giết người”.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 15 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên phạt: bị cáo Nguyễn Ngọc Đ2 từ 16 năm đến 18 năm tù;

Tuyên phạt: bị cáo Phan Văn T1 từ 10 năm đến 11 năm tù;

- Về dân sự: Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu tách ra để giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu, là phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận và dành quyền khởi kiện cho ông Võ Thanh S.

- Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là phương tiện phạm tội và không có giá trị sử dụng theo quy định của pháp luật.

Bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Ngọc Đ2 và Phan Văn T1, luật sư thống nhất với nội dung vụ án, về tội danh, khung hình phạt Viện kiểm sát truy tố nên không tranh luận. Luật sư chỉ phân tích về mức độ tham gia phạm tội của bị cáo đồng phạm, về nguyên nhân, động cơ gây án và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, để đề nghị xem xét cho bị cáo hưởng mức án khoan hồng, dưới mức Viện kiểm sát đề nghị. Cụ thể:

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc Đ2, trình bày: Về nguyên nhân, động cơ gây án do bị cáo mất bình tĩnh, nhất thời phạm tội và bị dồn nén

về tinh thần do nhiều lần đòi tiền lương nhưng ông S chưa trả, trong thời gian dịch bệnh kéo dài và bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, số tiền 3.100.000 đồng tiền lương là một khoản tiền lớn đối với bị cáo. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại một phần thiệt hại; có ông ngoại là người có công với Cách mạng (là thương binh; được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến H2). Đề nghị xem xét áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Nhựt Đ mức án khoan hồng, cho bị cáo cơ hội sớm hòa nhập cộng đồng và làm lại cuộc đời.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Phan Văn T1, trình bày: Trong vụ án, bị cáo phạm tội đồng phạm với vai trò giúp sức; diễn biến hành vi khách quan thể hiện về ý thức của bị cáo chỉ muốn gây thương tích cho bị hại (trên đường đi có nói nếu bị hại không trả tiền thì sẽ dùng nón bảo hiểm đánh nhưng bị cáo Đ không đồng ý và khi vụ án xảy ra, bị cáo T1 cũng chỉ sử dụng nón bảo hiểm để cùng tham gia tấn công nhưng không gây thương tích); bị cáo đã tác động gia đình nộp 9 triệu đồng để bồi thường cho bị hại; phạm tội lần đầu và nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; cũng như tại phiên tòa, tự nguyện đồng ý bồi thường thể hiện sự ăn năn hối cải. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án khoan hồng dưới mức Viện kiểm sát đề nghị.

- Các bị cáo Nguyễn Nhựt Đ và Phan Văn T1 thống nhất với quan điểm của luật sư bào chữa cho mình, không tranh luận bổ sung, chỉ xin lỗi bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về hình phạt, cho các bị cáo cơ hội sớm chấp hành xong bản án.

- Đại diện Viện kiểm sát đối đáp:

+ Đối với ý kiến của luật sư bào chữa cho Phan Văn T1 đề nghị xem xét bị cáo chỉ có ý thức gây thương tích cho bị hại, là không phù hợp với các tình tiết khách quan vụ án và quy định của pháp luật; cũng như ý kiến của người bào chữa về hình phạt đối với các bị cáo, là không có cơ sở. Viện kiểm sát đã xem xét, đánh giá về vai trò tham gia phạm tội của bị cáo đồng phạm, mức hình phạt đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo. Do đó, bảo lưu quan điểm truy tố về hình phạt đã trình bày trong phần luận tội.

+ Đối với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới của bị cáo mà luật sư nêu ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng theo quy định của pháp luật và ghi nhận trong bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Nhựt Đ và Phan Văn T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi khách quan của mình cùng đồng phạm, trong việc dùng hung

khí tấn công gây thương tích cho bị hại; nội dung các bị cáo khai nhận phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố.

Xét, đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Nhựt Đ và Phan Văn T1 tại Cơ quan điều tra và qua xét hỏi công khai tại phiên tòa về cơ bản phù hợp với nhau và phù hợp với: Các biên bản (tiếp nhận nguồn tin tố giác tội phạm; tạm giữ đồ vật - tài liệu; niêm phong vật chứng; nhận dạng; đối chất), biên bản khám nghiệm hiện trường (kèm bản ảnh hiện trường), lời khai của (bị hại, người làm chứng), hung khí và phương thức các bị cáo sử dụng gây án, phù hợp với các vết thương đã gây ra cho bị hại (thể hiện tại các bản kết luận giám định pháp y về thương tích; cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Xét, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 22/01/2022, tại quán S2 (địa chỉ: số S đường P, Phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh), các bị cáo Nguyễn Nhựt Đ và Phan Văn T1 đã chủ động tiếp nhận ý trí để tham gia, dùng số đông áp đảo tinh thần và sử dụng hung khí để tấn công, gây thương tích cho ông Võ Thanh S. Trong đó, bị cáo Nguyễn Nhựt Đ dùng 01 con dao dài 41cm (cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 32cm, bản lưỡi chỗ rộng nhất 8,5cm) chém nhiều nhất gây đa thương tích cho bị hại vào các vùng: thái dương đỉnh phải, vùng vai trái, vùng vai phải, mặt sau trong 1/3 cẳng tay phải, ô mô cái tay phải, đốt xa ngón 4 tay trái, đốt giữa ngón 3 tay trái, mặt trong 1/3 dưới cẳng tay phải, cổ tay trái, ô mô cái tay trái; gây thương tích cho ông S với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 70% (bảy mươi phần trăm); trong đó, các vết thương vùng thái dương đỉnh phải gây đứt da, vỡ sọ, dập não xuất huyết da, có tỉ lệ thương tật 31% và vết thương vùng cổ tay trái gây đứt da, đứt cơ gấp cổ tay trụ, đứt dọc một phần thành động mạch trụ, có tỉ lệ thương tật 17%) gây nguy hiểm tính mạng. Trong lúc bị cáo Đ dùng dao chém bị hại thì bị cáo Phan Văn T1 cũng sử dụng nón bảo hiểm tấn công đánh vào lưng bị hại để hỗ trợ cho Đ.

Về nguyên nhân và động cơ gây án: Xuất phát từ việc ông S nợ tiền lương Nguyễn Nhựt Đ chưa trả, có thể tìm cách giải quyết. Nhưng do bức tức, với thái độ coi thường tính mạng người khác và sẵn sàng sử dụng vũ lực để giải quyết mâu thuẫn; các bị cáo đã chủ động tiếp nhận ý trí để cùng nhau tham gia, vô cớ sử dụng hung khí để dồn dập tấn công với lực tác động rất mạnh, gây ra 11 vết thương trên cơ thể ông Võ Thanh S, trong tư thế bị hại bị bất ngờ tấn công, bị thương tích bỏ chạy và không có khả năng phòng vệ; bị cáo chỉ dừng lại khi bị hại không còn phản xạ và những người trong quán S2 lên, gây ra những vết thương nguy hiểm tính mạng và bỏ mặc cho hậu quả xảy ra. Nên các bị cáo Nguyễn Nhựt Đ và Phan Văn T1, đã phạm tội thuộc trường hợp “*Có tính chất côn đồ*”, là tình tiết định khung trách nhiệm hình sự.

Xét, việc ông Võ Thanh S không bị tước đoạt trái phép tính mạng vì được quần chúng nhân dân đưa đi cấp cứu và cơ quan chuyên môn về y tế điều trị kịp thời là nằm ngoài ý thức chủ quan của các bị cáo.

Như vậy, với hậu quả đã gây ra trong vụ án và hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Nhựt Đ và Phan Văn T1, đã phạm vào tội: “Giết người”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Nhưng tại phiên tòa, luật sư cho rằng bị cáo Phan Văn T1 chỉ có ý định gây thương tích cho bị hại, là không phù hợp với các tình tiết khách quan vụ án và quy định của pháp luật; nên không có cơ sở để chấp nhận ý kiến này của luật sư bào chữa cho bị cáo nêu ra đề nghị xem xét về hình phạt.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại, mà còn gây tác động xấu đến trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Các bị cáo có tuổi đời còn trẻ, có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng với thái độ xem thường pháp luật vẫn cố ý phạm tội.

Trong vụ án, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm nhưng mang tính nhất thời giản đơn, không có tổ chức. Trong đó: bị cáo Nguyễn Nhựt Đ giữ vai trò chính, trực tiếp sử dụng dao tấn công bị hại; còn bị cáo Nguyễn Nhựt Đ, với vai trò là người giúp sức tích cực. Nên về hình phạt đối với Đ phải nghiêm khắc hơn so với bị cáo T1. Khi quyết định hình phạt sẽ xem xét đến tính chất, mức độ tham gia phạm tội của bị cáo đồng phạm theo quy định tại Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, về hình phạt đặt ra phải nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo, mới đủ tác dụng để răn đe giáo dục bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét: các bị cáo thuộc thành phần lao động có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, phạm tội lần đầu và về nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tác động gia đình để bồi thường, khắc phục một phần thiệt hại về sức khỏe cho bị hại (gia đình bị cáo Đ bồi thường 34 triệu đồng cho bị hại; gia đình bị cáo T1 nộp 9 triệu đồng tại Cơ quan thi hành án dân sự để bồi thường cho bị hại); bị cáo Đ có ông ngoại là người có công với Cách mạng (là thương binh; được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Nhất); để giảm nhẹ cho từng bị cáo một phần hình phạt tương ứng theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Ngoài ra, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt nên khi quyết định hình phạt áp dụng theo quy định tại Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử đối với các bị cáo trong vụ án là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai. Mức hình phạt đề nghị xử phạt đối với từng bị cáo, là phù hợp và tương xứng tính chất, mức độ phạm tội nên được chấp nhận.

Lập luận nêu trên cũng là căn cứ để chấp nhận ý kiến của luật sư bào chữa cho các bị cáo về vai trò tham gia phạm tội của bị cáo đồng phạm để phân hóa hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không chấp nhận ý kiến về hình phạt do không có căn cứ pháp luật như nhận định của Hội đồng xét xử.

+Về dân sự: Tại phiên tòa, bị hại xác nhận đã được gia đình Nguyễn Nhựt Đ bồi thường 34 triệu đồng và đồng ý nhận 9 triệu đồng gia đình Phan Văn T1 đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự để bồi thường. Tuy nhiên, về mức yêu cầu cụ thể do ở xa và chưa chuẩn bị được hóa đơn, chứng từ để chứng minh cho yêu cầu của mình (về khoản tiền mất thu nhập, chi phí điều trị, chi phí cho người chăm sóc trong thời gian điều trị...) nên sẽ yêu cầu giải quyết sau bằng vụ án dân sự khác. Các bị cáo Nguyễn Nhựt Đ và Phan Văn T1, đồng ý với đề nghị của ông Võ Thanh S.

Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại được bồi thường đầy đủ: Tách ra, dành quyền khởi kiện cho ông Võ Thanh S giải quyết bằng vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự, khi bị hại có yêu cầu các bị cáo Nguyễn Nhựt Đ và Phan Văn T1 tiếp tục bồi thường thiệt hại về tính mạng, sức khỏe bị xâm hại.

+Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng là phương tiện dùng phạm tội và trang phục bị cáo mặc vào ngày gây án (không có giá trị sử dụng), gồm : 01 quần dài màu xám đen (dài 96cm, lưng thun rộng 36cm, phía trước ống quần phải có chữ Puma màu trắng); 01 áo màu đen, dạng áo khoác có mũ trùm đầu (thân áo dài 68cm, rộng ngang ngực 53cm, ngực áo trái có chữ NT, áo có 02 túi hai bên); 01 con dao dài 41cm (lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 32cm, bản lưỡi chỗ rộng nhất là 8,5cm, cán gỗ).

+ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đối với Dương Quốc T5 (L1) đồng ý đi theo Nguyễn Nhựt Đ, Phan Văn T1 (T2) đến gặp Võ Thanh S đòi nợ. Căn cứ lời khai của Nguyễn Nhựt Đ và Huỳnh Tấn N1 (người làm chứng) thì T5 có hành vi dùng tay cùng với Đ dùng dao, T1 cầm nón bảo hiểm chém, đánh ông S gây thương tích. Hiện T5 không có mặt tại địa phương nên chưa ghi được lời khai. Do đó, kiến nghị Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H tiếp tục xác minh, truy tìm Dương Quốc T5 để điều tra làm rõ; nếu đủ cơ sở thì xử lý theo quy định của pháp luật, tránh bỏ lọt tội phạm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhựt Đ 16 (mười sáu) năm tù, về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2022.

1.2. Xử phạt bị cáo Phan Văn T1 (tên gọi khác: Phan Minh T2) 10 (mười) năm tù, về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2022.

2. Về dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và các Điều 584, 585, 586, 591 và 288 Bộ luật Dân sự 2015;

- Tách ra, dành quyền khởi kiện cho ông Võ Thanh S giải quyết bằng vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu các bị cáo Nguyễn Nhựt Đ và Phan Văn T1 tiếp tục bồi thường thiệt hại về tính mạng, sức khỏe bị xâm hại.

- Ông Võ Thanh S xác nhận đã được gia đình Nguyễn Nhựt Đ bồi thường trước 34.000.000 (ba mươi bốn triệu) đồng; và số tiền 9.000.000 (chín triệu) đồng bồi thường gia đình Phan Văn T1 đã tạm nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001798 ngày 24/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh được dùng để chi trả cho ông Võ Thanh S.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 quần dài màu xám đen (dài 96cm, lưng thun rộng 36cm, phía trước ống quần phải có chữ Puma màu trắng); 01 áo màu đen, dạng áo khoác có mũ trùm dài (thân áo dài 68cm, rộng ngang ngực 53cm, ngực áo trái có chữ NT, áo có 02 túi hai bên); 01 con dao dài 41cm (lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 32cm, bản lưỡi chỗ rộng nhất là 8,5cm, cán gỗ).

(Vật chứng: Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2023/382 ngày 24/7/2023 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng. Nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Trại tạm giam; (2)
- Bị cáo; (4)
- Luật sư (2)
- Người liên quan (2)
- THA HS; (8)
- Phòng PC 53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (26) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh